

DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN

STT	Họ và tên	Số CCHN	Ngày cấp
1	2	3	4
1	NGUYỄN MIÊN TUẤN	000268/QLQ	16/06/2009
2	HỒ TẤN ĐẠT	000493/QLQ	22/12/2009
3	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	000203/QLQ	17/04/2009
4	LÊ MINH HIỀN	001130/PTTC	06/07/2009
5	TRƯƠNG THỊ THU HẰNG	000974/MGCK	29/07/2009
6	HỒ NGUYỄN THỦY TIÊN	001244/MGCK	07/01/2010
7	NGUYỄN HỒNG TRANG	000866/MGCK	02/06/2009
8	NGUYỄN THỊ THÚY TIÊN	001385/MGCK	14/10/2010
9	PHẠM PHONG THÀNH	001320/MGCK	04/06/2010
10	TRẦN THỊ KIM QUYÊN	002440/MGCK	04/10/2013
11	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	002688/MGCK	09/07/2014
12	NGUYỄN THỊ THẢO NHƯ	003319/MGCK	30/11/2015
13	PHẠM CHIÊU VĂN	000845/MGCK	12/06/2009
14	LÊ THỊ MỸ LÝ	001633/QLQ	25/12/2017
15	MAI HOÀNG HUY	003247/MGCK	21/10/2015
16	VÕ ÁI THÙY DƯƠNG	007199/MGCK	13/03/2023
17	TRẦN THỊ NGỌC MINH	007273/MGCK	07/04/2023
18	NGUYỄN DUY ANH	007251/MGCK	27/03/2023
19	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	007447/MGCK	23/05/2023
20	BIỆN XUÂN DUY PHƯƠNG	007405/MGCK	15/05/2023
21	LÊ VƯƠNG HÙNG	000571/MGCK	09/04/2009
22	PHAN THỊ THU THỦY	007889/MGCK	25/08/2023
23	ĐỖ ĐÌNH PHÚC	008012/MGCK	05/10/2023
24	MAI MỸ LINH	008237/MGCK	04/12/2023
25	NGÔ MINH TOÀN KHOA	008486/MGCK	31/01/2024
26	PHẠM NGUYỄN LINH PHƯƠNG	008523/MGCK	07/02/2024
27	ĐẶNG PHÚ	008937/MGCK	05/04/2024
28	NGUYỄN THANH PHƯƠNG GIANG	008098/MGCK	31/10/2023
29	TRẦN VĂN TIẾN ĐẠT	005179/MGCK	15/08/2019
30	TRẦN CÔNG LUẬN	009593/MGCK	13/01/2025
31	HOÀNG TRỌNG DUY	009755/MGCK	18/02/2025
32	NGUYỄN ĐOÀN NHƯ HÀ	010254/MGCK	06/10/2025
33	NGUYỄN TRẦN PHÚ QUÝ	010326/MGCK	28/10/2025

STT	Họ và tên	Số CCHN	Ngày cấp
34	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	001798/QLQ	21/06/2019
35	TRẦN THỤY KIM LY	001517/QLQ	11/01/2017
36	HOÀNG THỊ LAN HƯƠNG	001925/QLQ	17/09/2020
37	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	001667/PTTC	02/06/2010
38	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	002055/QLQ	15/02/2023
39	ĐINH CÔNG MINH	002780/PTTC	15/12/2023
40	ĐỖ THẠCH LAM	002664/PTTC	03/04/2023
41	LÊ VĂN HƯỜNG	002667/QLQ	13/01/2025
42	ĐẶNG GIA TUẤN	002500/QLQ	02/04/2024
43	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAM	003012/PTTC	02/04/2025
44	LÊ MINH NGUYỄN	002265/MGCK	25/12/2012
45	TRƯƠNG HUỲNH TRÚC	002444/MGCK	04/10/2013
46	BÙI NAM PHƯƠNG	004391/MGCK	08/03/2018
47	NGUYỄN CHÍ TRUNG	000015/QLQ	27/02/2009
48	NGUYỄN HIẾU	000459/QLQ	23/11/2009
49	PHAN NGỌC THƠ	006946/MGCK	17/10/2022
50	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	007198/MGCK	13/03/2023
51	ĐỖ THỊ QUỲNH NHƯ	007240/MGCK	27/03/2023
52	TRẦN QUỐC THẮNG	007301/MGCK	20/04/2023
53	NGUYỄN THỊ QUỲNH LIÊN	001216/MGCK	17/12/2009
54	LÊ TRƯỜNG LÂM	007460/MGCK	24/05/2023
55	KIỀU THỊ MỸ TRANG	007682/MGCK	03/07/2023
56	HOÀNG THỊ MAI HOÀNG	001474/MGCK	23/12/2010
57	ĐINH THỊ THANH HÀ	008009/MGCK	05/10/2023
58	TRỊNH TẤN THÀNH	008008/MGCK	05/10/2023
59	LÊ ĐỨC DỰ	008011/MGCK	05/10/2023
60	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	008021/MGCK	05/10/2023
61	PHAN THỊ KIỀU LINH	008272/MGCK	11/12/2023
62	BÀNH TRÍ TƯỜNG	008490/MGCK	05/02/2024
63	VÕ NGỌC ÁNH	008770/MGCK	11/03/2024
64	TRẦN THANH TRÍ	009109/MGCK	24/04/2024
65	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	009190/MGCK	15/05/2024
66	TRẦN LỆ HẠ DUNG	009594/MGCK	13/01/2025
67	HUỲNH MINH ANH	009607/MGCK	15/01/2025
68	NGUYỄN THỊ THÚY	009588/MGCK	08/01/2025
69	NGUYỄN HỮU ĐỒNG	009849/MGCK	18/03/2025
70	PHAN VŨ QUỐC CƯỜNG	010210/MGCK	02/10/2025
71	NGUYỄN HỒNG VÂN	010273/MGCK	16/10/2025

STT	Họ và tên	Số CCHN	Ngày cấp
72	TRỊNH ĐỨC HIẾU	000244/PTTC	16/03/2009
73	NGUYỄN MINH THƯ	003021/QLQ	03/10/2025
74	NGUYỄN HOÀI THU	002038/QLQ	26/12/2022
75	PHẠM TẤN TIẾN	001978/PTTC	06/09/2012
76	NGÔ THANH TUYẾN	002695/PTTC	16/05/2023
77	HOÀNG VŨ QUỲNH NHƯ	002229/QLQ	19/09/2023
78	NGUYỄN BÌNH DƯƠNG	002439/QLQ	16/02/2024
79	NGUYỄN TRUNG QUÂN	000157/PTTC	18/03/2009
80	LƯƠNG THỊ HỒNG PHƯƠNG	000218/PTTC	13/03/2009
81	NGUYỄN BÍCH DIỆP	000794/PTTC	20/04/2009
82	DƯƠNG KIM CHI	002781/QLQ	14/03/2025
83	TRẦN THẮNG LONG	000427/QLQ	01/11/2009
84	NGUYỄN VĂN THIỆN	002501/QLQ	02/04/2024
85	NGUYỄN HỮU HOÀNG	006434/MGCK	20/03/2020
86	NGUYỄN THỊ VÂN PHÚC	002879/MGCK	04/03/2015
87	LÊ DIỆU LINH	002796/QLQ	14/03/2025
88	LƯƠNG THỊ MAI	002594/MGCK	19/02/2014
89	CAO THỊ THANH HUYỀN	002474/MGCK	30/10/2013
90	NGUYỄN VĂN MẠNH	002475/MGCK	30/10/2013
91	NGUYỄN ĐỨC THIỆN	002478/MGCK	30/10/2013
92	LẠI VĂN NGUYỄN	006668/MGCK	05/10/2020
93	ĐẶNG QUANG ĐÔNG	002528/QLQ	19/04/2024
94	HOÀNG THỊ ÁNH NGỌC	008138/MGCK	06/11/2023
95	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	009226/MGCK	22/05/2024
96	PHẠM MINH VINH	009199/MGCK	16/05/2024
97	NGUYỄN THỊ THU HÀ	009307/MGCK	18/06/2024
98	ĐẶNG AN TRANG	009417/MGCK	19/07/2024
99	BÙI THU HỒNG	009911/MGCK	15/04/2025
100	NGUYỄN PHƯƠNG HIẾU	009937/MGCK	21/04/2025
101	LÊ CÔNG QUÂN	009985/MGCK	29/04/2025
102	DƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	009968/MGCK	29/04/2025
103	NGUYỄN VIỆT HÙNG	009388/MGCK	09/07/2024
104	TRẦN TRUNG KIÊN	009266/MGCK	05/06/2024
105	NGUYỄN KIM HOAN	002385/PTTC	07/04/2017
106	NGUYỄN THỊ HÀ	000525/PTTC	16/03/2009
107	LÊ THỊ TUỆ MINH	002384/PTTC	07/04/2017
108	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	003230/MGCK	06/10/2015
109	NGUYỄN THỊ LẬP	008053/MGCK	11/10/2023

STT	Họ và tên	Số CCHN	Ngày cấp
110	TRẦN LONG HUÂN	008054/MGCK	11/10/2023
111	NGUYỄN THỊ THÚY	008107/MGCK	31/10/2023
112	CAO PHƯƠNG THỦY	008140/MGCK	06/11/2023
113	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	009107/MGCK	24/04/2024
114	VƯƠNG THỊ THÚY LY	009219/MGCK	20/05/2024
115	PHẠM THỊ THỦY	009773/MGCK	21/02/2025
116	BÙI THỊ KIM LIÊN	009774/MGCK	21/02/2025
117	TRẦN THỊ THU TRANG	009907/MGCK	15/04/2025
118	TRẦN TIẾN DŨNG	009935/MGCK	21/04/2025
119	NGUYỄN THU THẨM	009967/MGCK	29/04/2025
120	ĐOÀN ĐỨC THẮNG	009372/MGCK	27/06/2024
121	BÙI THÙY CHI	002540/PTTC	10/02/2020
122	TRẦN QUANG KHẢI	001180/QLQ	02/12/2014
123	NGUYỄN THỊ MỸ NƯƠNG	000573/MGCK	09/04/2009
124	TRẦN HOÀNG NGỌC TRÂN	003649/MGCK	23/06/2016
125	LÊ THỊ THU THANH	007121/MGCK	10/02/2023
126	NGUYỄN MẠNH CHÍNH	007147/MGCK	27/02/2023
127	BÙI THỊ THU	007888/MGCK	25/08/2023
128	BÙI THỊ BÍCH TRÂM	008010/MGCK	05/10/2023
129	LÊ DUY LINH	001215/MGCK	17/12/2009
130	NGUYỄN THỊ TRÂM	007157/MGCK	06/03/2023
131	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	010228/MGCK	03/10/2025
132	HUỲNH HỮU PHƯỚC	002684/MGCK	09/07/2014
133	NGUYỄN HUỲNH HÀ	006385/MGCK	02/03/2020
134	NGUYỄN BÍCH LY	006386/MGCK	03/03/2020
135	NGUYỄN THỤY VÂN ANH	004392/MGCK	08/03/2018
136	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	007139/MGCK	10/02/2023
137	CÁP LÊ NGỌC NIÊN	000568/MGCK	09/04/2009
138	LÊ THỊ HỒNG GẤM	006537/MGCK	09/06/2020
139	NGUYỄN PHÚ QUÍ	006957/MGCK	17/10/2022
140	NGUYỄN THỊ XUÂN HUYỀN	008234/MGCK	04/12/2023
141	NGUYỄN HUY BẰNG	007021/MGCK	21/12/2022
142	VÕ THỊ BÍCH TRÂM	003934/MGCK	10/02/2017
143	LÊ PHƯƠNG QUỐC	007159/MGCK	06/03/2023
144	ĐỖ BÍCH THẢO	003860/MGCK	11/01/2017
145	NGUYỄN HOÀNG DUY ANH	003644/MGCK	10/06/2016
146	VŨ THỊ TRÀ GIANG	002021/QLQ	27/09/2022
147	TRẦN KHIẾT LUÂN	007129/MGCK	10/02/2023

STT	Họ và tên	Số CCHN	Ngày cấp
148	BÙI THẾ DUY	006993/MGCK	12/12/2022
149	NGUYỄN THẾ HOÀI	002703/MGCK	09/10/2014
150	ĐỖ ĐÌNH BỬU	002046/MGCK	28/12/2011
151	NGUYỄN KHẢ THỨC	000320/PTTC	16/03/2009
152	ĐỒNG THANH HẢI	002275/QLQ	17/10/2023
153	NGUYỄN NGỌC AN	009592/MGCK	13/01/2025
154	VÕ MINH HẢI	006947/MGCK	17/10/2022
155	NGUYỄN HUY PHƯƠNG	002110/PTTC	22/07/2014
156	NGUYỄN THỊ TÚ DUYÊN	007148/MGCK	27/02/2023
157	TRẦN THỊ QUỲ	000569/MGCK	09/04/2009
158	NGUYỄN NGỌC TÀI	002052/QLQ	15/02/2023
159	VIÊN LẠI TRẦN CHIẾN	007185/MGCK	09/03/2023
160	TRỊNH THỊ DUNG	007352/MGCK	25/04/2023
161	LÊ THANH LỘC	004372/MGCK	08/02/2018
162	HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	001714/MGCK	24/05/2011
163	NGUYỄN THỊ QUỲNH EM	007158/MGCK	06/03/2023
164	TRẦN THỊ NGỌC	007594/MGCK	14/06/2023